

Tịnh Độ Đại Kinh Giải Diễn Nghĩa**Tập 107****Chủ giảng: Lão pháp sư Tịnh Không****Chuyển ngữ: Bửu Quang Tự độ tử Như Hòa****Giáo duyệt: Huệ Trang và Đức Phong**

Chư vị pháp sư, chư vị đồng học, xin mời ngồi xuống. Xin xem Đại Thừa Vô Lượng Thọ Kinh Giải, trang một trăm hai mươi bảy, dòng thứ sáu từ dưới đếm lên, xem từ câu “*phá phiền não thành*”.

“*Phá phiền não thành (kiến Đường dịch). Phiền não giả, tham, sân, si đẳng, phiền tâm, não thân, cố danh phiền não*” (“Phá phiền não thành” (câu này trích từ bản Đường dịch). Phiền não là phiền tâm, não thân, nên gọi là “phiền não”). Trước hết, giới thiệu đơn giản danh từ “phiền não”. Vì sao gọi nó là “phiền não”? Nó khiến cho tâm quý vị phiền muộn, khiến cho thân quý vị khổ não, nên gọi là “phiền não”. Tham, sân, si là cội rễ của phiền não, vô lượng vô biên phiền não đều sanh từ chỗ này. Trong Phật pháp, ba cội rễ ấy được gọi là Tam Độc Phiền Não, đúng là bản sanh. Tiếp theo đó, sách viết: “*Hựu tham, sân, si, mạn, nghi, Thân Kiến, Biên Kiến, Tà Kiến, Kiến Thủ, Giới Thủ*” (lại nữa, tham, sân, si, mạn, nghi, Thân Kiến, Biên Kiến, Tà Kiến, Kiến Thủ, Giới Thủ), những thứ này được gọi chung là “*mười loại phiền não*”. Mười loại phiền não này còn gọi là Kiến Tư phiền não. “*Thiên Thai Tông dĩ Kiến Tư, Trần Sa, Vô Minh Tam Hoặc xưng vi tam phiền não*” (Thiên Thai Tông gọi Kiến Tư, Trần Sa, Vô Minh Tam Hoặc là ba phiền não). Các phiền não này được quy nạp lại thành ba loại lớn: Thứ nhất là Kiến Tư. Kiến Tư là mười loại phiền não đã nói trên đây, mười thứ phiền não ấy được gọi là Kiến Tư phiền não. [Hai loại kia là] Trần Sa và Vô Minh, trong phần trước, chúng ta cũng thường nhắc tới [hai loại này]. Tham là tham ái, Sân là sân khuê, [Si là] ngu si, [Mạn là] ngạo mạn, [Nghi là] hoài nghi. Hoài nghi ở đây chẳng phải là hoài nghi thông thường, mà là nghi ngờ Phật pháp, tức là hoài nghi thánh giáo, hoài nghi giáo huấn của thánh nhân. Đó là phiền não nghiêm trọng.

Trong kinh Đại Thừa, đức Phật đã nói đến khởi nguyên của vũ trụ, đây là một vấn đề căn bản trong Phật pháp, triết học và khoa học. Mãi cho đến hiện thời, khoa học và triết học vẫn chưa thể hiểu rõ ràng, minh bạch vấn đề này. Trong mấy năm gần đây nhất, do Lượng Tử Lực Học xuất hiện, chuyện này đã có cách giải thích mới mẻ. Họ tìm ra cách giải thích mới, cách giải thích mới mẻ ấy hết sức gần với kinh Phật. Nói theo Phật pháp, kinh Đại Thừa thường nói: “*Nhất niệm bất giác nhi hữu vô minh*” (do một niệm bất giác bèn có vô minh), từ vô minh biến hiện A Lại Da. Chân tâm là tự tánh. Tự tánh là chân tâm, A Lại Da là vọng tâm; Vọng do đâu mà có? Đương nhiên chẳng thể rời Chân; rời khỏi Chân há có hư vọng? Giống như chúng ta đứng dưới ánh nắng bèn có bóng, cái bóng ấy là hư vọng. Bóng do đâu mà có? Do thân người mà có. Nếu chẳng có thân người, lấy đâu ra bóng? Chúng ta sánh ví thân người như tự tánh, bóng là A Lại Da. Tự tánh chẳng phải là vật chất, mà cũng chẳng phải là tinh thần, thứ gì cũng đều chẳng phải, trong Tịnh Tông gọi là Thường Tịch Quang. Đồng học Tịnh Tông đều biết Tây Phương Cực Lạc thế giới có bốn cõi, ba bậc, chín phẩm. Bốn cõi là Thường Tịch Quang Tịnh Độ, Thật Báo Trang Nghiêm Độ, Phương Tiện Hữu Dư Độ, và Phàm Thánh Đồng Cư Độ. Cõi Phàm Thánh Đồng Cư

tương đương với lục đạo luân hồi nơi này, cõi Phương Tiện Hữu Du tương đương với bốn thánh pháp giới trong thế giới của chúng ta. Đối với Thanh Văn, Duyên Giác, Bồ Tát, Phật, cõi Thật Báo giống nhau, cõi Thường Tịch Quang cũng giống nhau. Thường Tịch Quang là bản thể, không đâu chẳng tồn tại, không lúc nào chẳng hiện hữu, nó là Lý Thể của vạn sự vạn vật trong vũ trụ.

Vọng tâm xuất hiện, A Lại Da xuất hiện. A Lại Da có ba tánh chất. Phật pháp gọi [ba tánh chất ấy] là ba tế tướng, hết sức vi tế, rất khó thấy. Nói theo giáo pháp Đại Thừa, Bát Địa Bồ Tát mới thấy [ba tế tướng ấy]. Đây là nói đến công phu định lực, phải đạt đến mức độ sâu như Bát Địa, tức là đại định rất sâu mới thấy được! Trên Bát Địa còn có Cửu Địa, Thập Địa, Đẳng Giác, và Diệu Giác; do vậy, trong hàng Bồ Tát, kể cả [địa vị] Phật, trong bốn mươi hai địa vị thì năm địa vị tột đỉnh sẽ có thể thấy [ba tế tướng ấy], đương nhiên [những tế tướng ấy] chẳng phải là giả. Một người trông thấy, chưa chắc đã là thật, nhưng chỉ cần chứng đắc từ Bát Địa trở lên, quý vị đều thấy, [tức là những tế tướng ấy] chẳng phải là giả! Do vậy, [cảnh giới] trong Thiên Định là cảnh giới Hiện Lượng, nó có ba tánh chất gì? Nó bao quát [các đặc tánh sau đây], nếu dùng danh từ hiện thời để nói, nó có năng lượng, có hiện tượng vật chất, và hiện tượng thông tin. Thông tin là hiện tượng tinh thần, chúng ta thường nói tinh thần là Thọ, Tướng, Hành, Thức, nó có hiện tượng ấy. Những hiện tượng ấy do đâu mà có? Đều là vốn sẵn trọn đủ trong tự tánh, trong tự tánh sẵn có. Bất quá là bị mê. Tự tánh bị mê bèn gọi là A Lại Da, A Lại Da khiến cho những hiện tượng ấy bị biến chất. Trong tự tánh có trí huệ, có đức năng, có tướng hảo, hễ một thứ bị mê, toàn bộ sẽ bị biến đổi, trí huệ biến thành phiền não, ở đây chúng ta nói là Kiến Tư phiền não. Nói theo tông Thiên Thai, phạm vi sẽ to lớn, Kiến Tư, Trần Sa, và Vô Minh hoàn toàn là trí huệ Bát Nhã vốn sẵn có trong tự tánh bị biến chất, biến thành những thứ ấy. Đức năng biến thành tạo nghiệp, khởi tâm động niệm, tạo tác hết thảy nhiễm, tịnh, thiện, ác, cội nguồn của chúng là đức năng trong tự tánh. Lục đạo, mười pháp giới vốn là tướng hảo trong tự tánh, toàn bộ đã bị biến chất, nên trong kinh đức Phật thường nói: “*Hết thảy các pháp sanh từ tâm tướng*”. Đức Phật lại thường dạy chúng ta, điều này được nói trong kinh Hoa Nghiêm, vũ trụ và vạn pháp được hình thành như thế nào? “*Duy tâm sở hiện, duy thức sở biến*”. Cái có thể hiện, có thể sanh là tâm chúng ta; nó có thể biến, sanh ra vô lượng vô biên biến hóa, đó là thức của chúng ta khởi tác dụng. Thức là gì? Phân biệt, chấp trước! Phân biệt, chấp trước bèn sanh ra biến hóa. Chẳng có phân biệt, chấp trước, nó bèn hiện tướng, chẳng nầy sanh biến hóa, nó có thể hiện ra. Vì thế, cõi Thật Báo Trang Nghiêm là do tâm hiện, trong ấy chẳng có biến hóa vì chẳng có phân biệt, chấp trước.

Phiền não là chuyện như thế đó. Do vậy, tuy phiền não vô lượng, vô biên, Phật, Bồ Tát quy nạp chúng thành mười loại lớn, gọi là mười phiền não. Tông Thiên Thai gọi mười phiền não ấy là Kiến Tư phiền não, [nói chi tiết thì] “tham, sân, si mạn, nghi” là cách nghĩ sai lầm, nên gọi là Tư (思: suy nghĩ), tức Tư Phiền Não. Năm thứ Thân Kiến, Biên Kiến, Tà Kiến, Kiến Thủ Kiến, và Giới Thủ Kiến là cách nhìn sai lầm, [đó là Kiến phiền não]. Đối với mọi chuyện quý vị đã nhìn sai rồi, đó là cách nhìn sai lầm, hợp với cách nghĩ sai lầm trong phần trước, sẽ gồm trọn tất cả những sai lầm, chẳng có gì lọt ra ngoài được! Trần Sa cũng là phiền não, vì sao? Quý vị chưa thể liễu giải chân tướng của nó. Đây là gì? Quá nửa là nói về các hiện tượng vũ trụ. Đối với những gặp gỡ trong đời chúng ta, Lý, Sự, nhân, quả quá phức tạp, quá nhiều, chẳng thể biết rõ số lượng, nên dùng Trần Sa làm tỷ dụ,

[sánh ví các phiền não ấy] giống như bụi đất, giống như cát bụi, quá nhiều, chẳng thể biết rõ số, nên gọi là Trần Sa phiền não. Vô Minh: Minh (明) là hiểu rõ. Đối với vạn sự vạn vật trong vũ trụ, quý vị chẳng hiểu rõ: Thể của chúng là gì, hiện hình tượng gì, nhân quả là gì, những gì là Sự, những thứ nào là Lý, đều chẳng hiểu rõ ràng! Do đó, mê hoặc, đây cũng là phiền não. [Phiền não] gồm ba loại lớn, tức Kiến Tư phiền não, Trần Sa phiền não, và Vô Minh phiền não. Trong kinh Hoa Nghiêm, Kiến Tư phiền não được gọi là chấp trước, Trần Sa phiền não được gọi là phân biệt, Vô Minh phiền não được gọi là vọng tưởng. Vì lẽ đó, “vọng tưởng, phân biệt, chấp trước” như kinh Hoa Nghiêm nói có cùng một ý nghĩa [với ba loại đại phiền não] trong tông Thiên Thai; danh xưng khác nhau, nhưng ý nghĩa hoàn toàn tương đồng. Vô minh là khởi tâm động niệm. Chẳng khởi tâm, không động niệm, trí huệ hiện tiền. Khởi tâm động niệm thì trí huệ chẳng còn, biến thành vô minh phiền não. Cổ đại đức cũng dùng tỷ dụ trong kinh, kinh sánh ví chân tâm như nước. Một ao nước, nước [trong ấy] rất sạch, chẳng có nhiễm ô, thanh tịnh. Nước chẳng nổi sóng, gió lặng, mặt nước giống như một tấm gương, chiếu soi cảnh giới bên ngoài rõ ràng, rành rẽ. Đó là gì? Đó là Minh, minh tâm. Nếu là động thì hề động bèn cuộn sóng, nếu gió nổi lên, nước bèn sanh ra sóng. Nếu nước nổi sóng, sẽ chẳng soi rõ rệt cảnh giới bên ngoài. Chân tâm cũng giống như vậy, nên tâm chẳng thể động. Tâm hề động bèn mê, tâm biến thành A Lại Da. Chẳng động thì A Lại Da khôi phục thành chân tâm. Vì thế, Pháp Tướng Tông nói A Lại Da là “nửa chân, nửa vọng, nửa thật, nửa giả”, đúng vậy! [A Lại Da] xác thực có tánh chất ấy. Làm thế nào để gạt bỏ cái phân nửa hư vọng để khôi phục thuần chân thì sẽ thành Phật.

Đại Trí Độ Luận nói: “*Phiền não giả, năng linh tâm phiền, năng tác não cố*” (Phiền não là cái có thể làm tâm phiền muộn, có thể khiến cho [thân] khổ não). Ý nghĩa chẳng khác phần trên cho mấy. Những điều này đều là cách giải thích trong kinh luận [đối với chữ “phiền não”] trong câu “*phá phiền não thành*”. “*Thành giả, thành bảo*” (“Thành” là thành lũy), tức là công sự phòng ngự thời cổ. “*Thành bảo*” (城堡): Sánh ví phiền não kiên cố giống như thành lũy, rất khó buông xuống, rất khó công phá, phàm phu chúng ta chẳng có cách nào. “*Phật diễn diệu pháp, tôi phá chúng sanh thân tâm trung phiền não chi bảo lũy, cố viết phá phiền não thành*” (đức Phật diễn diệu pháp, phá nát thành lũy phiền não trong thân tâm của chúng sanh, nên nói là “phá phiền não thành”). Đây là giải thích đại ý của câu kinh văn này. Ở đây, chẳng nói “*Phật thuyết diệu pháp*”, mà dùng chữ Diễn; Diễn (演) là biểu diễn, đức Phật làm cho chúng ta xem, chuyện này thuộc về thân giáo. Thích Ca Mâu Ni Phật giáo học vô cùng thành công, chúng ta phải nghiêm túc học tập những chỗ như thế này. Tại Trung Quốc, Khổng Mạnh giáo học thành công, gây ảnh hưởng trong hai ngàn năm trăm năm cho đến tận ngày nay. Phật Thích Ca giáo dục thành công, chiếu theo cách ghi chép trong lịch sử Trung Quốc, Ngài đã gây ảnh hưởng suốt ba ngàn năm, sau này vẫn còn có người chịu ảnh hưởng của Ngài. Đức Phật tự nói pháp vận của Ngài là một vạn hai ngàn năm. Nói theo cách hiện thời, sự giáo học thuở đức Phật tại thế đã ảnh hưởng đến con người trên địa cầu trong suốt một vạn hai ngàn năm, thời gian dài như thế đó. Vì sao Ngài dạy thành công như vậy? Ngài làm được [những điều Ngài đã dạy] trước tiên. Ngài dạy chúng ta “*phá phiền não thành*”, chính Ngài đã phá trước! Chính Ngài chẳng đoạn phiền não thì làm sao có thể giúp chúng ta đoạn phiền não? Phàm những gì đã nói trong kinh, Ngài đều làm được toàn bộ. Những gì Ngài chẳng làm được, Ngài chẳng bao giờ nói. Vì thế, giáo học mới có thể thành công.

Mấy năm trước, năm 2005, chúng tôi mở trường dạy thí nghiệm tại trấn Thang Trì, huyện Lô Giang, tỉnh An Huy, Trung Quốc, nhằm thí nghiệm có thể thực hiện văn hóa truyền thống tại tiểu trấn ấy hay không. Chúng tôi triệu tập một nhóm giáo viên, số lượng chẳng đông, ba mươi mấy vị. Tôi trò chuyện với các giáo viên về vấn đề này: Vì sao Thích Ca Mâu Ni Phật, Khổng Tử, Mạnh Tử giáo học có thành tựu thù thắng như thế? Quan sát cẩn thận, [sẽ thấy]: Người ta trước hết phải làm được, đã làm được rồi mới dạy người khác; đó là thánh nhân. Hễ đã nói bèn chắc chắn có thể làm được, đó là hiền nhân. Nếu chỉ nói, chứ chính mình không thể làm được, ta gọi kẻ đó là phường gạt người. Gạt người thì làm sao có thể thành tựu cho được? Tôi cổ vũ, khích lệ các giáo viên phải học theo thánh nhân, phải hướng theo Khổng Tử, hướng theo Thích Ca Mâu Ni Phật, mong bằng được các Ngài, chúng ta cũng thành thật, thật sự thực hiện giống hệt như các Ngài thì sẽ giáo dục thành công. Ba mươi mấy vị giáo viên ấy vô cùng đáng quý, đúng là họ thật sự làm, đúng là đại thánh, đại hiền. Do đã làm, nên thấy hiệu quả rất nhanh. Cư dân trong tiểu trấn ấy sanh khởi biến hóa, gần như là chuyển biến một trăm tám mươi độ, khiến cho chúng tôi thật sự tin tưởng “*nhân chi sơ, tánh bản thiện*” (con người thoát đầu tánh vốn lành). Thật sự hiểu rõ: Con người rất dễ dạy! [Con người có những thói hư tật xấu] là vì chẳng có ai dạy. Nếu có người dạy, sẽ rất dễ dạy; hễ được dạy bèn quay đầu, lương tâm hiển hiện, mà cũng chẳng còn làm những chuyện sai trái đáng hổ thẹn, sẽ thấu được hiệu quả tốt đẹp. Đó là “*lấy thân làm gương*” thì mới thật sự giúp chúng sanh đoạn phiền não, tăng trưởng trí huệ.

Câu kế tiếp là “*hoại chư dục tiệm*” (phá hư các hào dục vọng), Dục ở đây là dục vọng. “*Tịnh Ảnh Sớ viết: Ái dục chi tâm, thâm nhi nan việt, cố thuyết vi Tiệm, giáo đoạn linh hoại*” (Tịnh Ảnh Sớ giảng: “Tâm ái dục sâu thẳm, khó vượt, nên nói là Hào, dạy bảo khiến cho đoạn hoại [cái tâm ái dục ấy]”). Chúng ta đọc tiếp đoạn kế đó: “*Chân Giải viết: Hoại chư dục tiệm giả, xả dục tâm. Ái dục thị chư khổ chi bản. Dục lưu thâm quảng, chúng sanh phiêu nịch chi nhi nan độ, thuyết dĩ vi Tiệm*” (Sách Chân Giải giảng: “Hoại các hào dục là bỏ dục tâm. Ái dục là cội rễ của các sự khổ. Dòng dục sâu rộng, chúng sanh chìm đắm, khó thể vượt qua, nên nói là Hào”). Tiệm (塹) là gì? Dưới đó là chú giải: “*Nhiều thành trường thủy khanh dã*” (mương nước dài bọc quanh thành), người Hoa gọi nó là Hộ Thành Hà (con sông bảo vệ thành), bảo vệ thành lũy. Phía ngoài thành lũy đào một ngòi nước dài; trước kia, để ngăn ngừa địch nhân tấn công thành thì [Hào] là một tuyến chướng ngại. Đây là nói tỷ dụ, sánh ví dục vọng như Hộ Thành Hà, rất khó công phá! “*Ái dục chi tâm, thâm nhi nan việt*” (tâm ái dục sâu thẳm, khó vượt), lòng tham ái của con người là phiền não bảm sanh, chẳng cần phải học. Chúng ta hãy chú tâm quan sát, quý vị thấy trẻ thơ ba, bốn tháng tuổi. Nếu có hai đứa trẻ ở cùng một chỗ, quý vị đặt một miếng đường ở đó, sẽ thấy hai đứa trẻ tranh đoạt. Do từ chỗ này, quý vị nhận thấy trẻ thơ bé bỏng dường ấy, chẳng có ai dạy mà đã có tâm tham, tâm ghen ghét, ta có thể thấy được ái dục. Vì thế, Phật pháp gọi nó là “*câu sanh phiến não*” (phiến não bảm sanh). Nếu chẳng biết ngăn ngừa phiền não ấy, dạy dỗ đàng hoàng, cứ để mặc cho nó tăng trưởng tập khí, sau này sẽ bị phiền phức. Đúng là chuyện gì nó cũng đều có thể làm được! Đó là gì? Tập tánh. Cô nhân Trung Quốc đúng là có trí huệ, bắt đầu dạy dỗ từ thuở bé, khiến cho trẻ thật sự lý giải đúng, sai, thiện, ác. Ái chẳng đoạn được, mà trong một đời người cũng chẳng thể thiếu nó, nhưng phải có chừng mực, phải có hạn chế, phải dạy điều này! Hợp tình hợp lý thì chấp nhận, phải có hạn độ nhất định, chẳng thể vượt qua. Tổ tiên giáo học bằng Lễ, Lễ là tiết độ (chừng mực, hạn lượng), có chừng mực nhất định, quý vị chẳng thể vượt qua. Hễ vượt qua

là trật rồi, phạm lỗi rồi; do vậy, lấy Lễ làm tiêu chuẩn. Trong Phật pháp bèn dùng giới luật làm tiêu chuẩn, quý vị phải giữ giới, phải giữ lễ.

Đệ Tử Quy nói về những quy củ do cổ thánh tiên hiền chế định, những quy củ ấy chẳng phải do họ sáng tạo, mà cũng chẳng do họ phát minh, hoàn toàn là thuận theo Tánh Đức chế định, giúp chúng ta trong một đời này trở về sự chất phác, chân thật, trong Phật pháp, điều này được gọi là “*vọng tận, hoàn nguyên*”. Vì thế, mục đích chủ yếu của nền giáo dục Trung Quốc là ở chỗ này, chúng ta chớ nên không biết. Quy chân, hoặc hoàn nguyên là đạt đến gì? Đạt đến [địa vị] thánh nhân. Người Trung Quốc nói “thánh nhân”, còn trong sự giáo hóa của đức Phật thì gọi là Phật Đà. Trong phần trước, tôi đã giảng rất nhiều về Chân, Thật Trí của Như Lai, Chân Như, bốn tánh đều là nói về chuyện này. Sách Hoàn Nguyên Quán đã gọi nó bằng một danh từ rất hay, “*tự tánh thanh tịnh viên minh thể*”. Danh từ dài hơn một chút, nhưng ý nghĩa vô cùng hay, rất rõ ràng, rất minh bạch. Tự tánh, “viên” là viên mãn, giống như Huệ Năng đại sư lúc khai ngộ đã nói: “*Nào ngờ tự tánh, vốn tự trọn đủ*”, “*trọn đủ*” có nghĩa là viên mãn, đó là ý nghĩa của Viên. Minh là trí huệ, vô lượng trí huệ, vô lượng tướng hảo. Tướng hảo cũng thuộc vào Viên, đức năng và tướng hảo đều dùng một chữ Viên làm đại biểu, còn trí huệ dùng chữ Minh làm đại biểu. Quý vị thấy Viên Minh Thể chính là bản thể của vạn sự vạn vật. Do vậy, danh từ này rất hay. Trở về bản thể là đúng. Trong Triết Học nói đến bản thể, bản thể của vũ trụ vạn hữu. Tập khí phiền não, nhất là tham, sân, si, là những thứ bảm sanh. Khi đã mê, Tánh Đức biến thành tham, sân, si. Chớ nên tăng trưởng những thứ ấy, vì tăng trưởng sẽ mâu thuẫn với bốn tánh, trái nghịch bốn tánh. Bốn tánh là thiện, còn nó (tham, sân, si...) là bất thiện. Tuy đã mê, bất thiện, chẳng thể lìa khỏi bốn tánh quá xa, vẫn nhất định là chuyện thuộc trong phạm vi của nó (bốn tánh), chẳng thể thoát khỏi. Sau khi chúng tôi học Phật, bèn hiểu rõ cổ thánh tiên hiền đều là chư Phật, Bồ Tát tái lai, các Ngài đã thật sự thành Phật từ bao kiếp xa xôi trước, nên các Ngài hiểu rất rõ ràng. Các Ngài vì chúng ta mà chế ra lễ nhạc, dạy chúng ta phải tuân thủ, dầu một đời này chưa thể khai ngộ, chưa thể trở về tự tánh, nhưng cũng có thể sống một đời hạnh phúc mỹ mãn, đó là chuyện tốt đẹp!

Tổ tiên đã quy nạp lại, nên chỉ dạy chúng ta mười hai chuyện, rất dễ nhớ! Dạy chúng ta trong cuộc sống hằng ngày, khởi tâm động niệm, ngôn ngữ, tạo tác chớ nên vượt khỏi phạm vi ấy. Mười hai chữ là “*hiếu, đễ, trung, tín [lễ, nghĩa, liêm, si, nhân, ái, hòa, bình]*”, [nghĩa là] đối cha mẹ phải biết tận hiếu, đối với anh em, người trên phải biết tận hết lòng đễ (cung kính, tôn trọng, hòa hợp, nhường nhịn), đối với quốc gia và nhân dân phải biết tận trung, đối với hết thảy mọi người phải biết giữ chữ tín, chớ nên lừa gạt. Hiếu, đễ, trung, tín! Đối người, tiếp vật phải biết lễ phép. Lễ vô cùng quan trọng, chớ nên xem thường! Nếu quý vị xem thường lễ, xã hội sẽ động loạn, gia đình bất hòa. Vì thế, cổ nhân hết sức coi trọng lễ. Trong một gia đình, cha con, vợ chồng, anh em, mỗi người đều phải tuân thủ lễ, một nhà hòa thuận, gia hòa vạn sự hưng. Trong xã hội, ai nấy đều hiểu lễ, xã hội an tường, hòa hợp, xã hội an định, hòa hài, lễ rất trọng yếu! “Nghĩa” (義) là đạo nghĩa. Khởi tâm động niệm, ngôn ngữ, tạo tác phải hợp tình, hợp lý, hợp pháp, đó là Nghĩa. Liêm (廉) là liêm khiết, chẳng lấy của cải vượt ngoài bốn phận, chẳng chiếm đoạt chút tiện nghi nào của người khác, đều gọi là Liêm. “*Tri si*” (biết hổ thẹn), đức hạnh của chúng ta thua kém người khác, si nhục! Học thuật không bằng người, đó là chuyện thứ yếu, quan trọng nhất là

đức hạnh. Dẫu nghèo hèn đến mấy, nhưng có đức, có đạo, vẫn được người trong xã hội tôn kính, ngay cả người đời sau cũng thường nhắc tới, sanh lòng tôn kính sâu xa. Chúng ta hãy nghĩ xem, Khổng Tử, Nhan Hồi, hai ngàn năm trăm năm sau, khi nghe [nhắc tới] danh hiệu của họ, [người trong thế gian] vẫn sanh lòng kính ngưỡng. Thuở sinh tiền, họ nghèo túng, cũng chẳng có địa vị gì trong xã hội, có thể gọi là “kẻ nghèo hèn”, nhưng họ có đạo đức, đấy là điều trọng yếu! Bốn chữ sau cùng là “*nhân, ái, hòa, bình*”, Nhân (仁) là “*thôi kỹ cật nhân*” (suy từ mình mà nghĩ đến người khác), nghĩ đến chính mình bèn nghĩ thay cho người khác. “*Kỷ sở bất dục, vật thi ư nhân*” (điều gì chính mình không muốn, chớ gây cho người khác). Người có lòng nhân yêu thương con người. Yêu thương con người bèn chẳng hại người. Cuối cùng là hòa bình, xử sự hòa thuận, đối đãi bình đẳng. Quý vị thấy tổ tiên chỉ dạy chúng ta mười hai chữ. Làm được mười hai chữ ấy, thiên hạ thái bình, xã hội hòa hài, đời người hạnh phúc mỹ mãn là do mười hai chữ ấy. Mười hai chữ ấy là Tánh Đức, là tiêu chuẩn do tổ tiên ban cho chúng ta.

Trong Phật pháp, đức Phật dạy chúng ta Thập Thiện Nghiệp Đạo, có ý nghĩa rất gần gũi với [mười hai chữ] của tổ tiên Trung Quốc. Chẳng sát sanh là Nhân, nhân ái. Không chỉ chẳng thể giết người, mà đối với tất cả hết thảy động vật đều phải yêu thương. Người đời thượng cổ ăn thịt. Quý vị thấy trong lịch sử Trung Quốc, được ghi chép sớm nhất là Phục Hy Thị, Phục (伏) là hàng phục, Hy (義) là gì? Dĩ thú. Thời cổ, thứ gì cũng chẳng có, làm thế nào để duy trì cuộc sống? Săn bắn! Người và thú đấu tranh. Năm trăm năm sau, Thần Nông Thị (神農氏) xuất hiện, đề xướng trồng trọt. Do vậy, Trung Quốc mấy ngàn năm qua do nghề nông mà lập quốc, nên nông dân có địa vị rất cao. Xưa kia, xã hội Trung Quốc gồm bốn giai cấp là sĩ, nông, công, thương, địa vị cao nhất trong xã hội là người đọc sách. Người đọc sách có sự tu dưỡng đạo đức, có trí huệ của cổ thánh tiên hiền. Vì vậy, thời cổ có một câu nói như thế này: “*Vạn ban giai hạ phẩm, duy hữu độc thư cao*” (muôn loài đều thấp kém, riêng người đọc sách cao) nhằm cổ vũ, khích lệ con người hãy hiếu học, học theo thánh hiền. “*Độc thư chí tại thánh hiền*” (đọc sách với ý muốn kế tục thánh hiền), chẳng phải là nói ta học hành nhằm mai sau đạt được công danh, phú quý, chẳng phải vậy! Không nhằm mục tiêu đó, mà mục tiêu đặt nơi thánh hiền, học theo thánh nhân, học theo hiền nhân. Gương mẫu, mô phạm thánh hiền là Khổng Tử, Mạnh Tử, lấy các Ngài làm đại biểu. Hai vị này suốt đời làm thầy, nhưng Thích Ca Mâu Ni Phật thực hiện viên mãn nhất, chúng ta phải nhận biết điều này: Thích Ca Mâu Ni Phật chẳng phải là thần, mà cũng chẳng phải là tiên, Ngài là người, chúng ta phải nhận biết Ngài rõ ràng! Ngài mang thân phận gì? Chức nghiệp là thầy. Quý vị nhìn vào tám tướng thành đạo của Ngài bèn hiểu: Sau khi khai ngộ, đức Phật suốt đời giáo học. Ba mươi tuổi khai ngộ bèn bắt đầu giáo học, bảy mươi chín tuổi viên tịch, kinh thường chép: “*Giảng kinh hơn ba trăm hội, thuyết pháp bốn mươi chín năm*”. Cả đời Ngài dạy học bốn mươi chín năm, mang chức nghiệp giáo sư. Lại còn chẳng nhận học phí, chẳng lấy đồng nào, lòng dạ rộng lớn. Học trò chẳng phân biệt quốc gia, sắc tộc, chẳng phân biệt tín ngưỡng, người đến chẳng cự tuyệt, kẻ đi chẳng cầm giữ. Thích Ca Mâu Ni Phật là người như vậy, phải nhận biết Ngài rõ ràng! Bản thân Ngài, quý vị thấy trước khi giáo học, Ngài tu khổ hạnh mười hai năm, mười chín tuổi rời khỏi gia đình, đi ra ngoài tầm sư phỏng đạo. Học xong mười hai năm, sau đấy, dưới cội Bồ Đề, ban đêm nhìn sao Mai, đại triệt đại ngộ. Sự nghiệp của bậc thánh hiền là gì? Dạy học.

Trong xã hội Trung Quốc thuở trước, có hai hạng người rất thanh bần, nhưng đặc biệt được mọi người trong xã hội tôn kính:

1) Thứ nhất là người dạy học, dạy học là sự nghiệp thánh hiền. Trong các nghề nghiệp thuở ấy, quý vị làm nghề gì? Đặc ý về phương diện nào? Người dạy học được gọi là Phu Tử (夫子): “Ta làm Phu Tử”. [Ta gọi Khổng Tử là] Khổng phu tử thì “phu tử” là thầy. Ngài theo đuổi nghề nghiệp phu tử, được mọi người trong xã hội tôn kính. Người dạy học cũng giống như Khổng Tử, nhận một chút học phí. Học phí chẳng có tiêu chuẩn. Nếu định giá cả, sẽ thành buôn bán, chẳng còn là bậc thánh hiền nữa! Vì thế, người dạy học sống bằng cách nào? Cây vào phụ huynh học sinh giúp đỡ. Một năm ba dịp lễ tết, tại Trung Quốc là tiết Đoan Ngọ¹, Trung Thu, tết Nguyên Đán, phụ huynh học sinh biếu thầy một ít lương thực. Tùy ý! Có nhiều thì biếu thầy nhiều một chút; gia cảnh bần hàn thì biếu ít một chút. Thật sự [cuộc sống của thầy giáo] rất khó khăn, thầy còn phải giúp đỡ học trò, còn phải giúp cho gia đình học trò sinh sống. Điều ấy đáng cho mọi người tôn kính. Thầy là người lưu truyền thánh đạo, chẳng phải là lái buôn! Do vậy, thường là cuộc sống khá kham khổ, người ta thường gọi [thầy giáo] là “*cùng tú tài*” (窮秀才: chàng tú tài túng quẫn), chúng ta phải biết điều này.

2) Hạng người thứ hai được tôn kính là thầy lang. Thầy lang tại Trung Quốc từ thời cổ cho đến thời đầu Dân Quốc, đại khái cho đến năm Dân Quốc 20, 30, chỗ nào cũng đều có thể gặp thầy lang. Thầy lang chữa bệnh cho người khác chẳng nói giá tiền, chẳng nói đến chi phí chữa trị. Chữa lành bệnh thì quý vị tặng thầy lang một ít lễ vật. Khi biếu tặng là tùy ý, chẳng phải là thầy đòi bao nhiêu, chẳng phải vậy. Thầy lang toàn tâm toàn lực cứu người. Chữa bệnh mà ra giá thì chẳng phải là đã biến thành con buôn rồi ư?

Thầy lang chẳng phải là lái buôn, mà là cứu người, cứu thân mạng con người. Phu tử, tức những vị dạy học nhằm cứu huệ mạng của người ta. Trong ấy, quá nửa là nghĩa vụ, cả đời là nghĩa vụ. Thích Ca Mâu Ni Phật càng lại là một người làm công tác thiện nguyện tiêu chuẩn, cơm ăn mỗi ngày đều xin từ bên ngoài, nên học trò muốn cúng dường thầy một đồng, thầy đều chẳng nhận. Trong xã hội, hai hạng người ấy được sùng kính, hễ nói tới họ, không ai chẳng nẩy sanh lòng tôn kính!

Hiện thời đã biến chất mất rồi. Bác sĩ ra giá, đã biến thành con buôn. Trong nhà trường, thầy giáo chẳng sốt sắng dạy, ngấm ngấm mở lớp dạy thêm. Trong buổi học chánh thức ở trường, thầy chỉ dạy một nửa, nửa kia chẳng dạy, giữ lại để dạy trong lớp dạy thêm. Không đi học thêm, không được! Học thêm thì phải thu học phí, nên thầy cũng biến thành lái buôn! Xưa kia, Trung Quốc có sĩ, nông, công, thương, nay sĩ, công, nông đều chẳng còn

¹ Đoan Ngọ còn gọi là Đoan Dương Tiết, Ngọ Nhật Tiết, Ngũ Nguyệt Tiết, Ngải Tiết, Đoan Ngũ, Trùng Ngọ, Trùng Ngũ, Ngọ Nhật, Hạ Tiết, Bò Tiết, nhằm ngày mùng Năm tháng Năm Âm Lịch. Đây vốn là ngày trừ khử ôn dịch lúc trời chuyển từ tiết Xuân sang tiết Hè. Về sau, do Khuất Nguyên tự trầm tại sông Mịch La nhằm ngày này, nên Đoan Ngọ được coi là dịp kỷ niệm Khuất Nguyên. Riêng đối với vùng Giang Chiết, đây là dịp tế thần sông vì họ tự nhận là hậu duệ của rồng. Tập tục làm bánh tro, gạo nếp được trộn với lá xương bồ, tỏi, hoa long thuyền để cúng và ném xuống sông với mục đích trừ tà, trừ chướng, cầu phước rất thịnh hành tại Hoa Nam.

nữa! Chỉ có thương nhân, toàn là thương nhân! [Toàn là] thương nhân sẽ phiền phức lớn, Thương (商) là gì? Thương là chuyên nói tới của cải, đây là thứ ham muốn to lớn của con người, người ta ắt phải tranh giành. Khởi tâm động niệm đều là tôn người, lợi mình, xã hội ấy làm sao có thể hòa hài cho được? Lẽ nào xã hội ấy chẳng động loạn? Do vậy, đọc sách nhiều, đọc những trước tác của cổ nhân, rồi nhìn lại xã hội hiện tại, quý vị sẽ hiểu rõ ràng, rành rẽ gốc bệnh ở nơi đâu, mà cũng hiểu rõ phải dùng phương pháp gì để cứu vãn. Chẳng phải là không thể cứu! Có thể cứu, nhưng phải nghe lời thì mới được. Nếu có thể buông xuống dục vọng của chính mình thì mới có thể cứu. Không thể buông xuống dục vọng, xã hội sẽ chẳng có cách cứu; đến cuối cùng, chính mình và xã hội “*đồng quy u tận*” (cùng chết sạch). Hiện thời, người phương Tây nói đến ngày tận của thế giới, đó chính là “*đồng quy u tận*”. Dường như hiện thời các điềm báo đã xuất hiện. Từ các phương tiện thông tin, chúng ta thấy các xã hội trên toàn thế giới động loạn, địa cầu xảy ra tai nạn liên tiếp, nơi nào cũng có. Những hiện tượng như vậy chưa từng thấy trong lịch sử toàn thế giới! Đó là trời cao đã cảnh cáo chúng ta: Nếu vẫn chẳng quay đầu, sau đây sẽ là tận thế. Thật sự quay đầu, sửa lỗi, đổi mới, sẽ được cứu, chẳng phải là không có cách cứu. Kinh Phật thường nói “*tướng chuyển theo tâm, cảnh chuyển theo tâm*”, cảnh giới cũng chuyển theo tâm, chủ thể là ý niệm của chúng ta. Ý niệm của chúng ta đoan chánh bền tương ứng với Tánh Đức, hòa hài xuất hiện. Nếu ý niệm của chúng ta là tà tri tà kiến, tai nạn hiện tiền, chuyện là như vậy đó!

Do vậy, [nói đến tướng chuyển pháp luân của] đức Phật ở đây, câu cuối cùng rất trọng yếu, “*giáo đoạn linh hoại*”, [tức là] dạy chúng ta hãy đoạn ái dục, dạy chúng ta hãy buông ái dục xuống, đừng nên vì chính mình, mà hãy vì xã hội, vì quốc gia, vì thế giới, vì hết thấy chúng sanh khổ nạn, đó là “hành Bồ Tát đạo”. Quý vị chẳng còn là phạm phu, mà là từ phạm phu tăng tấn thành Bồ Tát. Vì sao? Ở đây, đã cho chúng ta biết sách Chân Giải giảng như sau: “*Ái dục thị chư khổ chi bản*” (ái dục là cội rễ của các nỗi khổ). Một đời người, hoặc là đời đời, kiếp kiếp, căn nguyên tạo tác hết thấy tội nghiệp đều nhằm thỏa ái dục. Ái là tham, Dục là danh từ chung để chỉ “tài, sắc, danh vọng, ăn uống, ngủ nghỉ”. Tham tài, tham sắc, tham danh, tham lợi, phiền phức bèn xảy đến. Lòng tham khôn cùng, chẳng đáng sợ ư? Chúng ta nhìn thấy trong xã hội hiện thời, dòng sông ái dục sâu rộng, nhiễm bệnh quá sâu, truyền nhiễm quá rộng. Một người nêu gương, những kẻ khác đều học theo, mọi người trên toàn thế giới đều biến thành phường tham lam, khi ấy, phải làm như thế nào? Luân lý chẳng còn nữa, đạo đức cũng chẳng có, nhân quả cũng chẳng có một ai tin tưởng, pháp luật cũng chẳng quản được, chánh quyền quốc gia cũng chẳng quản được. Nếu tới nông nổi ấy thì sẽ như trong tôn giáo nói: “*Thượng Đế phải nhúng tay*”. Thật ra, chẳng phải là Thượng Đế nhúng tay, cuộc sống của Thượng Đế sung sướng lắm, ông ta quan tâm đến chuyện thế gian để làm gì? Thật sự chẳng phải là Thượng Đế nhúng tay, mà là gì? Thiên nhiên muốn trả đũa, thật đấy! Hiện thời, chúng ta mặc sức tham lam, cưỡng đoạt tài nguyên của địa cầu, có lỗi với địa cầu, địa cầu ắt sẽ ra tay trả đũa, đó là thiên tai, tai nạn gì cũng đều xảy ra. Động đất xảy đến, sóng thần xảy đến, bão tố xảy đến, khí hậu biến hóa dị thường, đó là địa cầu trả đũa quý vị, nghĩa là gì? Quý vị đã làm quá lố! Thật sự vì cuộc sống thì nó chẳng trách quý vị. Quý vị muốn kiếm sống, vỡ hoang một cuộc đất, trồng một ít lương thực, đất đai chẳng trách quý vị, vì sao? Đó là chuyện cần nên làm! Nếu quý vị vì dục vọng của chính mình, muốn giàu to, dẫn đến những hành động phá hoại hoàn cảnh sinh thái tự nhiên, sẽ bị phiền phức to lớn, thiên địa quỷ thần chẳng dung quý vị. Chó

nên cho rằng chẳng có, có thật đấy! Cây có thần cây, hoa cỏ có thần hoa cỏ, núi có thần núi, sông có hà bá, đất đai có thổ địa công, thật sự có, chẳng giả tí nào! Quý vị mặc tình tước đoạt tài nguyên của họ, họ chẳng có chỗ thừa gởi, sẽ báo thù! Chân tướng sự thật trong đó đã được kinh Phật giảng rất rõ ràng: “*Tướng do tâm sanh, cảnh do tâm chuyển*”. Chúng ta dùng tâm thái tốt đẹp để đối xử với người, với sự, với thiên địa vạn vật thì thiên địa vạn vật sẽ đối xử tốt đẹp với chúng ta. Chúng ta dùng dục vọng, ác niệm để đối xử với chúng, chúng sẽ trả đũa vô cùng tàn khốc!

“*Chúng sanh phiêu nịch nhi nan độ*” (chúng sanh chìm đắm, khó thể vượt qua), tỷ dụ như cái hào. Tiếp theo đó là lời giải thích đơn giản: “*Tiêm, nhiều thành trường thủy khanh dã*” (Tiêm là hào nước dài bao quanh thành), tức là Hộ Thành Hà. “*Phật pháp kiếm, tiệt dục tiêm, linh tán hoại dã*” (Gươm Phật pháp chặt đứt hào dục, khiến cho nó tan hoại). Gươm là tỷ dụ, tỷ dụ Phật pháp giống như một thanh bảo kiếm, có thể chặt đứt Dục. Đây là nói rõ, đức Phật giảng cho chúng ta những đạo lý, quý vị thật sự hiểu rõ, thật sự thông đạt, sẽ tự nhiên chịu buông xuống, biết Dục chẳng phải là chuyện tốt đẹp. Trái nghịch tự tánh là tạo nghiệp, tội lỗi rất sâu, vì sao cứ muốn làm? Cũng như trong phần trước chúng tôi đã nói, chuyện vi phạm Tánh Đức chẳng có một tí lợi ích nào đối với chúng ta! Y học của Trung Quốc cũng nói rất hay, “*thương thân, bại đức*” (tổn thương thân thể, bại hoại đức hạnh). Dục vọng quá nhiều, thân thể của chính mình sẽ bị thương tổn, thân thể quý vị sẽ lắm bệnh. Người lắm bệnh rất khổ, hiện thời chẳng có thuốc nào chữa lành, vì sao? Lòng người bất thiện, thuốc tốt cũng biến thành xấu, bị biến chất rồi. Quý vị hãy nghĩ xem, vì sao nó bị biến chất? Con người hiện thời dùng thuốc độc để nhiễm độc đại địa, dục vật sanh trưởng trên đất. Quý vị nhiễm độc đại địa, đại địa sanh trưởng ngũ cốc, các thứ lương thực, những dục thảo sanh trưởng đều dính chất độc, chỉ có một con đường chết, chúng ta phải hiểu đạo lý này. Quý vị thấy hiện tại trồng trọt dùng thuốc sát trùng, dùng phân bón hóa học. Thuốc sát trùng và phân bón hóa học là chất độc hại đối với đất. Thâu hoạch mùa đầu cũng khá, rất tốt. Mùa thứ hai, thứ ba trở đi, chẳng có thâu hoạch, đất chẳng sanh trưởng thứ gì. Đến khi ấy bèn làm sao? Nguy cơ thiếu lương thực hiện tiền. Nguy cơ thiếu lương thực do đâu mà có? Tự làm, tự chịu, chớ nên dùng những thứ hóa học ấy để nhiễm độc đất đai. Sử dụng phương thức canh tác bằng sức người cổ truyền, thực vật sẽ lành mạnh nhất. Cổ nhân tế trời đất, núi sông, quỷ thần, vì sao? Báo ân. Con người hiện thời nghĩ chuyện ấy là mê tín, [chê bai] cổ nhân mê tín, thiếu trí huệ, chẳng hiểu khoa học, hiện thời họ tin tưởng khoa học, há có quỷ thần! Cổ nhân mê tín, nhưng cuộc sống tốt đẹp. Người hiện thời chẳng mê tín, nhưng hứng chịu tai nạn mỗi ngày. Ai đúng, ai sai, chúng ta phải lắng lòng quan sát, đừng nên “người khác nói sao, ta hòa theo như vậy”. Nếu hòa theo là đã sai mất rồi! Hãy lắng lòng quan sát, cách làm của cổ nhân có lý! [Quý vị khăng khăng] “chẳng có quỷ thần”, nhưng hiện thời quỷ thần đã ở bên cạnh quý vị, quý vị có tin hay không? Quý vị thấy tại Trung Quốc và ngoại quốc, bao nhiêu kẻ bị [quỷ thần] dựa thân. Tôi giảng kinh mỗi nơi đều gặp những kẻ bị dựa thân. Dựa thân chẳng phải là họ giả vờ, mà đúng là có linh quỷ dựa thân. Nếu quý vị trông thấy, chẳng thể không tin tưởng, không thể giả vờ được. Thiên địa quỷ thần đều đến dựa thân, tôi đều thấy cả rồi! Chúng tôi trông thấy cũng chẳng thể nói, hễ nói thì sao? Nói ra tức là chúng tôi cũng mê tín. Tôi hiểu rất rõ, rất minh bạch, tôi biết: Tuân thủ giáo huấn cổ nhân chắc chắn là chánh xác, chúng ta thua xa cổ nhân. Trong giới khoa học gia, quý vị thấy nhiều nhà khoa học là tín đồ tôn giáo

kiền thành, họ cũng là mê tín hay sao? Họ chẳng mê tín, còn chúng ta thật sự biến thành mê tín, chớ nên không biết những chân tướng sự thật này!

Câu kế tiếp: “*Tẩy trạc cấu ô, hiển minh thanh bạch*” (gột rửa như bản, rõ ràng, trắng sạch), nói đến các nguyên lý và nguyên tắc giáo hóa chúng sanh của Thích Ca Mâu Ni Phật. “*Hợp Tán viết: Kiến ái phiền não, thí như cấu ô, Không Huệ năng trừ, diệt như tẩy trạc. Trừ tà hiển chánh, cố viết hiển minh. Dĩ hộ pháp thành, cố viết thanh bạch. Siêu chư hủy báng, cố viết thanh bạch*” (Sách Hợp Tán giảng: “Phiền não kiến ái ví như như bản, Không Huệ có thể trừ khử, cũng giống như gột rửa. Trừ tà hiển chánh nên nói là ‘hiển minh’. Do bảo vệ pháp thành nên gọi là ‘thanh bạch’. Vượt khỏi các sự hủy báng, nên nói là thanh bạch”). Trong lời chú giải này, sách Hợp Tán nói “*kiến ái phiền não*” thì Kiến là Kiến Hoặc, [bao gồm] Thân Kiến, Biên Kiến, Tà Kiến, Kiến Thủ, và Giới Thủ. Ái là tham ái, là cội gốc của phiền não. Cội rễ của cội gốc ấy chính là Ngã Kiến, hễ có ta bèn có tư tâm (tâm riêng tư). Do vậy, Phật pháp, đặc biệt là Đại Thừa Phật pháp nói Vô Ngã. Vô Ngã là chân tướng sự thật. Chấp trước thân này là Ngã, sai rồi! Trong giáo pháp Đại Thừa có Chân Ngã, nhưng chúng ta chẳng biết có Chân Ngã. Vì vậy, trong kinh Phật, định nghĩa đơn giản thì Ngã có hai ý nghĩa: Ý nghĩa thứ nhất là chủ tử, ý nghĩa thứ hai là tự tại. Chúng ta hãy suy nghĩ, chúng ta coi thân này là Ngã thì ta có thể làm chủ cái thân này hay không? Có thể tự tại hay không? Nếu thật sự có thể làm chủ tử thì phải nên vĩnh viễn thoát khỏi sanh, lão, bệnh, tử; sanh còn chấp nhận được, chứ lão và bệnh chẳng cần! Có được hay không? Chẳng làm được! Ngày càng già yếu hơn, quý vị không thể làm chủ. Nếu nói tâm là Ngã thì [dựa trên] cách nói của các triết gia ngoại quốc, họ biết thân chẳng phải là Ngã. Gì là Ngã? “*Ta tư duy, nên ta tồn tại*”, ta có thể suy nghĩ thì đó chính là Ngã. Như vậy thì thử hỏi, cái Ngã suy tưởng ấy có tự tại hay không? Chẳng tự tại! Lấy định nghĩa trong Phật pháp làm tiêu chuẩn, Ngã ấy là giả!

Nhưng trong kinh Phật có nói Chân Ngã. Chân Ngã quả thật có thể làm chủ, đắc đại tự tại. Có thể làm chủ là gì? Chẳng sanh, chẳng diệt. Ngã là gì? Tự tánh là Ngã, tự tánh chẳng sanh, chẳng diệt, tự tánh có thể sanh ra vạn pháp. Người học Phật theo đuổi điều gì? Tìm lại Chân Ngã. Thân thể thật sự là gì? Pháp Thân, Pháp Thân là Chân Ngã. Pháp Thân là gì? Khấp pháp giới hư không giới là Pháp Thân. Khi nào quý vị có thể thừa nhận vạn pháp trong vũ trụ là Pháp Thân của ta, kinh Phật nói như vậy, vì sao chúng là Pháp Thân của quý vị? Chúng là do tự tánh của quý vị biến hiện. Cái có thể biến chính là bản tánh của chính mình. Sở biến (cái được biến) là vạn sự vạn vật. Toàn thể vũ trụ đều do tự tánh của chính quý vị biến hiện. Giống như nằm mộng, lúc một người đang nằm mộng, nếu quý vị bỗng giác ngộ “giác mộng này do ý thức của ta biến hiện”, những gì trong mộng là ta? Toàn thể mộng cảnh là ta, mộng cảnh do ý niệm của ta biến hiện, do vọng niệm biến hiện. Toàn thể mộng cảnh là ta. Trong mộng cảnh có thân thể của chính mình, thân thể người khác cũng do ta biến, đều là ta. Trong Phật pháp nói là “chứng đắc Pháp Thân”, quý vị thật sự khẳng định, chẳng có mảy may hoài nghi nào! Khấp pháp giới hư không giới và chính mình là một Thể, bèn đắc tự tại. Thân thể này đã diệt, thân thể kia chẳng diệt, giống như té bào trên thân thể chúng ta thay cũ, đổi mới, mỗi ngày thời thời khắc khắc đều có té bào chết đi, té bào mới sanh bổ sung. Chẳng có sanh tử, đó là thật! Tất cả hết thảy chúng sanh và chính mình là một Thể, lẽ nào chẳng yêu thương, che chở? Làm sao có thể tổn thương, làm hại được? Há có đạo lý như thế! Đó là người giác ngộ. Kẻ chưa giác ngộ có thiên kiến,

chấp trước, thứ gì cũng đều vì vọng niệm mà suy nghĩ, vì cái thân thể hư giả này mà suy nghĩ, vì vọng tâm, vì tâm thân hư giả mà tạo tác vô lượng vô biên tội nghiệp, tương lai vào trong địa ngục gánh chịu quả báo, làm chuyện ngốc nghếch như vậy. Kinh Phật thường nói đó là ngu si.

“*Thí như cầu ô*”, nhiễm ô. Dùng gì để có thể giúp quý vị gột sạch cầu ô? Không Huệ, đức Phật dạy chúng ta điều này. Trí huệ! Trí huệ chẳng rời Không. Hễ đã Không, bèn có trí huệ. Nếu là Có thì trí huệ chẳng còn nữa, phiền não xảy đến. Quý vị muốn đoạn phiền não, phải buông xuống, giống như Thích Ca Mâu Ni Phật. Quý vị thấy Ngài suốt đời thị hiện cho chúng ta thấy. Cả đời Ngài, tất cả tài sản là “*tam y nhất bát*”, tức là ba tấm y, một cái bát. Đó là toàn bộ tài sản của Ngài. Trừ những món ấy ra, thứ gì cũng chẳng có, chúng ta phải biết điều này. Mỗi ngày đi ra ngoài khát thực, còn mang theo một dụng cụ phòng thân là tích trượng. Phía sau chúng tôi có bày tích trượng. Tích trượng là thứ để phòng thân khi ra ngoài khát thực, đến thôn trang của người ta, chó của họ xông đến cắn quý vị, tích trượng ấy dùng để đuổi chó. Đến trước cửa nhà người ta khát thực, chẳng thể gõ cửa, gõ cửa quá vô lễ, làm cách nào? Rung tích trượng, tích trượng rung lên sẽ vang ra tiếng. Quý vị hãy nhìn cách chế tạo tích trượng, hễ rung lên bèn vang ra tiếng. Người bên trong nghe tiếng biết là có người xuất gia đến khát thực, sẽ mở cửa tặng cho quý vị một chút cơm hay thức ăn. Do vậy, đi ra ngoài khát thực, nhất định phải cầm theo [tích trượng]. Chỗ nào cũng nghĩ thay cho người khác, chớ nên nhiều loạn sự thanh tịnh của người ta. Qua đêm dưới gốc cây, ngồi xếp bằng dưới cội cây to, đắp ba y trên thân, giống như đắp mền. Do thuở ấy, khu vực du hành của đức Thế Tôn là lưu vực sông Hằng, thuộc vùng nhiệt đới, nên không cần có quần áo dày, ba y là đủ rồi. Làm cho chúng ta thấy, thứ gì cũng đều buông xuống, đấng đại tự tại, thân tâm thanh tịnh, trí huệ sung mãn. Sự nghiệp cả đời là giáo học, trừ giáo học ra, chẳng có sự nghiệp nào khác. Giáo học vĩnh viễn chẳng gián đoạn, trong phần trước, chúng tôi đã nói theo cương lĩnh tổng quát. Đối tượng giáo học vô lượng vô biên, phạm phu chúng ta chẳng nhìn thấy. Phạm phu chỉ thấy loài người, là đồng loại, chứ chẳng thấy mười phương Bồ Tát, chư thiên, chẳng nhìn thấy những vị thiên thần ấy, quỷ thần cũng chẳng nhìn thấy. Họ có thể thấy Phật, mà đức Phật cũng trông thấy họ. Đức Phật cũng không ngừng giáo hóa, giúp đỡ họ, nên Phật, Bồ Tát giáo học chưa hề gián đoạn. Không Huệ có thể trừ [phiền não], giống hệt như “*tẩy trạc*” (gột sạch).

“*Trừ tà hiển chánh*”, điều này được gọi là “*hiển minh*”, tức là “*hiển minh thanh bạch*”. “*Chánh*” là điều chính mình sẵn có, cổ nhân Trung Quốc gọi nó là “*bổn tánh bổn thiện*”. Ở đây, Thiện được gọi là Chánh, tập tánh bất thiện [nên gọi] là Tà. Hiệu quả giáo dục chính là câu này, giúp chúng ta xa lìa tà tư, tà hạnh, hiển lộ chánh niệm, chánh hạnh của chính mình, nên gọi là “*hiển minh*”. “*Dĩ hộ pháp thành*” (do hộ trì thành pháp), pháp ở đây là pháp của chính mình. Pháp của chính mình gọi là Phật pháp, chư vị phải biết điều này. Vì sao? Pháp là điều vốn sẵn trọn đủ trong tự tánh, nhưng chúng ta mê mất, nên Thích Ca Mâu Ni Phật phải nêu gương, lại còn phải giảng giải cho chúng ta nghe, [khiến cho] pháp trong tâm tánh của chính chúng ta bèn hiển lộ. Đạo lý là như vậy. Chẳng có cách nào trao pháp của Thích Ca Mâu Ni Phật cho chúng ta, ắt phải là pháp trong tự tánh của chúng ta. Do Thích Ca Mâu Ni Phật dẫn dắt, pháp trong tự tánh của chúng ta bèn được khai hiển. Đó là đúng. Vì vậy, quý vị tu hành thành Phật, đức Phật có công lao gì đối với quý vị hay không? Đức Phật dẫn dắt quý vị, còn sự thành tựu của quý vị vẫn là bản phận của chính

mình, Phật, Bồ Tát chẳng kể công. Nhưng chúng ta phải cảm ơn các Ngài đã khuyên dụ, hướng dẫn. Nếu các Ngài chẳng khuyên dụ, hướng dẫn, chúng ta vĩnh viễn mê hoặc, điên đảo, chỗ tốt đẹp của các Ngài đối với chúng ta chính là chỗ này: Dẫn dắt chúng ta, khiến cho chúng ta giác ngộ chính mình và các Ngài vốn chẳng khác nhau. Các Ngài có thể buông phiền não xuống, ta chỉ cần buông phiền não xuống, sẽ giống hệt các Ngài. Trí huệ, đức năng, và tướng hảo trong tự tánh toàn bộ đều hiện ra, chẳng phải do từ bên ngoài mà đạt được, chẳng phải do Phật, Bồ Tát ban cho chúng ta, chẳng phải vậy, nhất định phải hiểu tự tánh vốn tự trọn đủ. Do đó, gọi là “*hộ pháp thành*” (gìn giữ pháp thành), bản thân chúng ta phải biết bảo vệ, đó là “*thanh bạch*”. “*Siêu chư hủy báng, cố viết thanh bạch*” (vượt khỏi các thứ hủy báng, nên nói là thanh bạch). Tất cả hết thảy hủy báng đều là giả, đều chẳng thật. Chúng ta làm sai thì mới có hủy báng. Nay chúng ta tư tưởng thuần chánh, kiến giải thuần chánh, ngôn hạnh thuần chánh, hết thảy hủy báng đều chẳng còn nữa, nên gọi là “*thanh bạch*”.

“*Văn trung pháp thành*” (chữ “pháp thành” trong kinh văn) là tỷ dụ, “*chỉ Trí Đoạn chi quả*” (chỉ cái quả của Trí Đoạn), Đoạn là phán đoán, Trí là trí huệ, [Trí Đoạn là] quả báo do sự phán đoán của trí huệ, dùng chữ Thành để làm tỷ dụ. Sách Hợp Tán cũng giảng theo cách như vậy. “*Trí Đoạn chi quả, vị pháp thành*” (quả của Trí Đoạn, gọi là Pháp Thành), nêu ra tỷ dụ này. “*Gia Tường Sớ viết: Khiển trừ mê cấu, cố vân tẩy trạc. Vô tướng chi giải, thị vô lậu minh, cố vân thanh bạch*” (Gia Tường Sớ giảng: “Trừ khử mê cấu (bụi như do mê hoặc), nên gọi là ‘gột rửa’. Hiểu vô tướng, đó là vô lậu minh, nên nói là thanh bạch”). Giải thích kiểu này cũng hết sức hay, ngài Gia Tường giải thích theo cách này dễ hiểu. “*Khiển trừ mê cấu*” (trừ khử mê cấu), Mê (迷) là mê hoặc, chẳng biết chân tướng sự thật. Cấu (垢) là nhiễm ô, tức là các thứ tập khí phiền não, nhất định phải buông những thứ ấy xuống. Buông mê xuống, trí huệ hiện tiền; buông phiền não xuống, đức tướng hiện tiền. Bởi lẽ, chúng là hai mặt của cùng một Thể, nên dùng “*tẩy trạc*” làm tỷ dụ. “*Vô tướng chi giải*” (thâu hiểu vô tướng): Dạy quý vị hãy thật sự liễu giải chân tướng của vạn vật trong vũ trụ giống như đối với thông tin do các nhà Lượng Tử Vật Lý Học đã phát biểu trong thời gian gần đây, chúng tôi thấy vậy bèn dùng những thông tin ấy để giải thích Phật pháp, rất hữu ích cho kẻ sơ học như chúng ta. Họ đã phát hiện vật chất là gì? Tất cả vật chất đều do một loại vật chất cơ bản hợp thành, nó được gọi bằng danh từ khoa học là “hạt cơ bản”. Hiện nay họ lại phát hiện hạt cơ bản vẫn còn quá lớn, còn có thể phân tích nó càng nhỏ hơn, càng vi tế hơn, gọi là “lượng tử”, đó có phải là “cực vi vi” như kinh Phật đã nói hay không? Lượng Tử là vật chất cơ sở, vật chất căn bản, tất cả hết thảy vật chất đều là do nó hợp thành. Thứ ấy là gì? Họ phát hiện nó chính là ý niệm, tức là ý niệm của con người, rất nhiều ý niệm biến thành vật chất. Do đó, vật chất sanh từ tâm tưởng, chẳng có ý niệm sẽ chẳng có vật chất. Vì thế, họ nói [vật chất] là một huyền tướng của ý niệm tích lũy liên tục, họ phát biểu: Về căn bản, trong vũ trụ chẳng có vật chất tồn tại. Bởi lẽ, hiện tượng vật chất giống như huyền giác của chúng ta, họ đã tìm được căn nguyên. Cách nói ấy cũng rất gần với Phật pháp, Phật pháp cũng nói như vậy. Quý vị xem kinh Kim Cang [là bản kinh] mọi người thường đọc, trong kinh Kim Cang có nói: “*Phàm những gì có tướng đều là hư vọng*”. Phát hiện của các nhà Lượng Tử Vật Lý Học chứng tỏ lời ấy là thật, chẳng giả. “*Hết thảy các pháp hữu vi, như mộng, huyền, bọt, bóng*”, chúng ta ngu si ngỡ những thứ ấy là thật, niệm niệm chẳng bỏ, muốn thỏa mãn dục vọng của chính mình, tạo tác vô lượng vô

biên tội nghiệp. Do đó, chúng ta hứng chịu quả báo, phải nhận biết rõ ràng, đó gọi là “tự làm, tự chịu”, chứ thật ra, về căn bản, chúng chẳng có!

Họ đã phát hiện, thật sự phát hiện ba tế tướng của A Lại Da, họ gọi [ba tế tướng ấy] là vật chất, thông tin và năng lượng, danh xưng khác với ba tế tướng của A Lại Da, nhưng nói về cùng một chuyện. [Tế tướng] thứ nhất của A Lại Da là Nghiệp Tướng, khoa học gọi Nghiệp Tướng là năng lượng. [Thứ hai là] Chuyển Tướng, họ gọi Chuyển Tướng là thông tin, tức là ý niệm, là niệm. Thứ ba là Cảnh Giới Tướng, họ gọi nó là vật chất. Chẳng dễ dàng! Vì lẽ đó, đối với khoa học, tôi tin tưởng sau dăm ba năm nữa, các phát hiện của Lượng Tử Lực Học sẽ biến thành những lý luận khiến cho khắp tất cả những kẻ tầm thường như chúng ta đều có thể tin tưởng, sẽ có ích to lớn đối với Phật pháp, khiến cho mọi người sẽ quay lại xem xét Phật pháp, Phật pháp chẳng phải là mê tín! Phật pháp là khoa học, các nhà khoa học sẽ tìm tòi này nọ từ Phật pháp. Họ phát hiện ba tế tướng, nhưng do đâu mà có ba tế tướng họ chẳng biết, còn kinh Đại Thừa thì có [giải thích rõ ràng]. Những người ấy rất thông minh, nếu họ tiếp xúc kinh giáo Đại Thừa, chắc chắn cảnh giới sẽ được nâng cao với một mức độ lớn, có thể giảng các hiện tượng trong vũ trụ rõ ràng hơn, minh bạch hơn, rốt cuộc những hiện tượng ấy là như thế nào, uồn nấn rất nhiều cách nhìn của chúng ta, uồn nấn rất nhiều hành vi sai lầm của chúng ta. Chỉ cần chẳng phạm lỗi lầm, thế giới Cực Lạc hiện tiền, thiên quốc trong tôn giáo bèn ở ngay trước mắt chúng ta, Thượng Đế cũng sẽ xuất hiện trong nhân gian. Đều là do tâm chúng ta bất thiện, nên họ xa lìa chúng ta, khiến cho chúng ta chịu khổ mắc nạn ở nơi đây. Nguyên nhân chủ yếu là do chúng ta chẳng biết chân tướng sự thật chút nào, hoàn toàn bị tập khí vọng tưởng, phiền não làm chủ, cho nên gặp phải tình cảnh như hiện thời!

Do vậy, vô tướng là thật. Vô tướng là nói theo Thể, nó có hiện tượng hay không? Có! Quý vị cũng chẳng thể không thừa nhận. Vì thế, sau vô tướng có một câu: “*Vô tướng, vô bất tướng*”. Vô tướng là Không, vô bất tướng (chẳng phải là không có tướng) là Có; Không là Thể, Có là hiện tượng. Hiện tượng bèn có thể thọ dụng, có thể thưởng thức, nhưng quý vị chẳng thể đạt được [các tướng ấy]. Nếu quý vị nói “ta có được”, tức là sai mất rồi, quý vị chẳng thể có được. Vì sao chẳng có được? Nó là trống không, về căn bản là chẳng có. Bởi vậy, nếu các nhà khoa học thật sự phát hiện hiện tượng vật chất là do ý niệm tích lũy, về căn bản [vật chất] là giả thì đối với hiện tượng vật chất, chúng ta chẳng còn khởi tâm tham. Giống như chúng ta xem TV, chúng ta có thể thưởng thức những hình ảnh trong màn hình, nhưng có nắm được những thứ trong TV hay chẳng? Chẳng nắm được! Quý vị sẽ chẳng dấy tâm tham đối với những thứ ở trong TV: “Cái này ta cũng muốn, cái kia ta cũng muốn”, sẽ không dấy lên ý niệm ấy. Vì sao? Quý vị biết chúng là giả. Nếu chúng ta thấy rõ ràng, minh bạch chân tướng của thế giới này, Bồ Tát đạo cũng rất dễ đạt được, sẽ nâng cao cảnh giới của chúng ta lên một mức to lớn, siêu phàm nhập thánh. Như vậy thì hiện tượng là có, tuy có, nhưng chẳng phải là có trong Có - Không, mà là Không trong “*bất không chi không*”. Như vậy thì mới được coi là thật sự nhận biết. “Không” chẳng phải là chẳng có gì, Không là “*bất không chi không*”. Nó có thể hiện tượng, đó gọi là Vô Lậu Minh, Minh là trí huệ. Vô Lậu: Lậu là tên gọi khác của phiền não, cũng có thể nói [Vô Lậu] là mê cấu đều chẳng còn, chân trí huệ hiện tiền, đó là “*thanh bạch*”. Chữ Thanh Tịnh trong tựa đề bản kinh [Vô Lượng Thọ] mang ý nghĩa này.

“*Hữu Chân Giải viết: Tẩy trạc cấu ô, hiển minh thanh bạch, thị chú vũ đức*” (Lại nữa, sách Chân Giải giảng: “Gột sạch dơ bẩn, tỏ rõ sự trắng sạch là nói về phẩm đức của sự tuôn mưa”). “*Chú vũ*” (澍雨) là đổ mưa. Vì sao? Nước mưa có thể gột rửa sạch những thứ dơ bẩn. Tiếp theo đó, sách viết: “*Vũ hữu năng tẩy vật cấu ô*” (nước có năng lực rửa sạch vật bẩn thỉu), nó có thể rửa sạch. “*Năng hiển thanh bạch Thế chi đức*” (có phẩm đức tỏ rõ cái Thế trắng sạch), chỉ cần đoạn hết vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, hoặc như chúng ta nói là “buông xuống” thì Tánh Đức trong tự tánh bèn hiện tiền. Tự tánh là thanh tịnh, Huệ Năng đại sư đã nói rất hay. Chúng tôi tin tưởng hòa thượng Ngũ Tổ Nhẫn đã chứng minh cho Ngài. Nếu không, sẽ chẳng truyền y bát cho đại sư. Ngài đã thừa trình bằng hai mươi chữ, Nhẫn hòa thượng trao y bát cho Sư, truyền cho Sư tức là đã chứng minh lời Sư nói là đúng, chẳng nói sai tí nào! Câu đầu tiên Sư nói: “*Nào ngờ tự tánh, vốn tự thanh tịnh*”, tự tánh của chúng ta thanh tịnh, trong sạch, chưa hề bị nhiễm ô. Cái gì bị nhiễm ô? A Lại Da bị nhiễm ô. A Lại Da có thể bị nhiễm ô, chứ tự tánh chưa hề bị nhiễm ô. Vì sao tự tánh của chúng ta chẳng hiển lộ? Đã mê, nên tuy có, mà không biết, tập khí phiền não nắm quyền làm chủ, hồng rồi, lục đạo phàm phu ở trong tình trạng này! Vì lẽ đó, Thích Ca Mâu Ni Phật xuất hiện trong thế gian này nhằm dạy chúng ta chân tướng sự thật, chúng ta đã hiểu rõ, buông tập khí phiền não xuống, Tánh Đức hiện tiền. Vốn tự thanh tịnh, vốn chẳng sanh diệt, đó là thật. Vốn tự trọn đủ, vốn chẳng dao động, có thể sanh ra vạn pháp, đó mới là chính mình thật sự, là Chân Ngã. Vì sao? Đã là chủ tử, thật sự đạt được đại tự tại. Vì thế, hãy tìm lại Chân Ngã, ai nấy đều có Chân Ngã, nhưng chính quý vị phải chịu đi tìm!

“*Như Lai pháp luân tẩy trạc trần lao cấu ô, khai hiển bốn hữu tịnh thể dã*” (Pháp luân của Như Lai gột rửa dơ bẩn, tỏ lộ tịnh thể vốn có). Đây là nói về chúng ta trong hiện tiền, chúng ta phải cậy vào giáo huấn của Thích Ca Mâu Ni Phật, “pháp luân của Như Lai” là giáo dục của Phật Đà, chúng ta nhìn như vậy bèn hiểu: Phải cậy vào giáo dục của Phật Đà giúp đỡ chúng ta gột rửa sạch sẽ những tập khí phiền não ấy, khiến cho sự thanh tịnh mà chúng ta vốn có sẽ được hiển lộ. “*Dĩ thượng Gia Tường, Chân Giải lưỡng số trung, thanh bạch chi giải, ưu u Hợp Tán*” (Cách giải thích chữ “thanh bạch” trong hai bộ số Gia Tường và Chân Giải như trên đây hay hơn cách giải thích trong Hợp Tán). Giảng hay hơn Hợp Tán, nhưng Hoàng lão cư sĩ đều tập hợp trọn hết những cách giải thích ấy ở đây. Trong bản chú giải này, cụ đã trích dẫn một trăm chín mươi ba thứ kinh luận, nên chúng ta đều được đọc. “*Tổng thượng chư giải, cố tri thanh bạch giả, Trí Đoạn chi quả dã, vô lậu chi minh dã, bốn hữu tịnh thể dã*” (tổng hợp những cách giải thích trên đây, ta biết thanh bạch là quả của Trí Đoạn, là vô lậu minh, là tịnh thể vốn có). Ba câu này có cùng một ý nghĩa. Thanh bạch phải có trí huệ và quả đoạn thì thanh bạch mới có thể hiện tiền, vì sao? Có trí huệ, có quả đoạn, sẽ chẳng mê hoặc! Những tập khí phiền não ấy thấy đều vứt bỏ, chẳng phải là thanh bạch hiện tiền ư? Vì thế, thanh bạch là trí huệ vô lậu, “*vô lậu chi minh*” là trí huệ vô lậu. Trí huệ chẳng xen tạp tập khí phiền não bèn gọi là “*vô lậu chi minh*”. “Tịnh thể vốn có” là như Huệ Năng đại sư đã nói “*vốn tự thanh tịnh*”.

“*Nhược dung thông Thiên môn*” (nếu dung thông với Thiên môn), [nghĩa là] dùng cảnh giới trong Thiên Tông để giải thích, “*tắc tẩy trạc cấu ô*” (thì gột rửa dơ bẩn) được Thiên môn gọi là “*huýnh thoát Căn Trần*” (vượt thoát Căn Trần). “*Thoát*” là thoát lìa, Căn là gì? Sáu căn, tức mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, còn một căn nữa là ý. Trần là sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp, những thứ ấy đều là nhiễm ô. Mắt, tai, mũi, lưỡi, thân, ý là nhiễm ô

bên trong; sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp là nhiễm ô bên ngoài. Nay thì trong là buồng Căn xuống, ngoài là buồng xuống sáu trần, há có thể chẳng thanh tịnh ư? Tự tánh hiện tiền, vì tự tánh vốn thanh tịnh. Câu đầu tiên của Huệ Năng đại sư là “*vốn tự thanh tịnh*”, thanh tịnh viên minh thể hiện tiền, “*huýnh thoát Căn Trần*”, huýnh (迴) là xa lìa, thoát (脫) là vượt khỏi. “*Hiện minh thanh bạch thị linh quang độc diệu*” (tỏ rõ sự trắng sạch là linh quang riêng chiếu rạng ngời). Đây là hai câu trong Thiên Tông: “*Huýnh thoát Căn Trần, linh quang độc diệu*”. Trong Thiên Tông nói đến cảnh giới này, người minh tâm kiến tánh đạt tới cảnh giới ấy. Linh quang (靈光) là trí huệ, khi ấy, bất luận là căn thân hay cảnh giới bên ngoài, không gì chẳng phải là trí huệ viên mãn hiện tiền, nên gọi là “*linh quang độc diệu*”, đó là nói theo Thiên Tông. Tiếp theo đó, “*hội quy Tịnh Tông*” (quy vào Tịnh Tông), Tịnh Độ sẽ nói như thế nào? Tịnh Độ nói “*đô nhiếp lục căn, thị tây trạc cấu ô*” (nhiếp trọn sáu căn chính là “gột rửa dơ bẩn”). Nhiếp (攝) là thu nhiếp (收攝: thu tóm), thu nhiếp sáu căn lại. Mắt nhìn ra bên ngoài, thấy sắc tướng bên ngoài; nay mắt chẳng nhìn ra ngoài nữa, mà nhìn vào trong, trong là gì? Trong là tự tánh, tánh, tướng, thân hồi tướng lại để nhìn vào tánh, đã kiến tánh! Nơi mắt thì gọi là tánh Thấy, chẳng gọi là Căn. Tánh Thấy thấy sắc tánh, nơi tai thì tánh Nghe nghe thanh tánh. Lưỡi ăn thứ này nọ thì tánh Nếm sẽ nếm Vị Tánh, đó gọi là minh tâm kiến tánh. “*Phản văn văn tự tánh, tánh thành vô thượng đạo*” (xoay cái nghe lại để nghe nơi tự tánh, tánh trở thành đạo vô thượng). Quán Thế Âm Bồ Tát tu hành chứng quả dùng phương pháp này, tức là “*phản văn văn tự tánh*” (xoay cái Nghe lại để nghe nơi tánh Nghe), điều này được nói trong kinh Lăng Nghiêm. Trong Tịnh Tông, quý vị thấy: Nhiếp trọn sáu căn thì “*tịnh niệm tương kế, tự đắc tâm khai, thị hiện minh thanh bạch. Cái nhất thanh Phật hiệu, nhất thanh tâm, niệm Phật tức thị Thi Giác hợp Bản*” (tịnh niệm tiếp nối, tự được tâm khai chính là hiển lộ sự trắng sạch. Bởi lẽ, một tiếng Phật hiệu là một tiếng tâm, niệm Phật chính là Thi Giác hợp với Bản Giác). Thi Giác là bắt đầu giác ngộ, tương ứng với Bản Giác. Dem hai câu kinh này phối hợp với cách nói trong Tịnh Độ, hay ghép vào cách nói trong nhà Thiền, đều nói thông suốt. Một thứ thông, hết thấy đều thông suốt. Hôm nay đã hết thời gian rồi, chúng ta học tới đây.